

Bản án số : 45/2020/HNST.

Ngày : 24/3/2020 .

Về việc: “Ly hôn và nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - + Ông **Nguyễn Văn Tám**.
 - + Ông **Huỳnh Văn Dũng**.
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường An** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Ngày 24/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 774/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2019 về việc “Ly hôn và nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/02/2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị D**, sinh năm 1975. Cư trú tại: ấp X, xã Y, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (có mặt).

* *Bị đơn*: Anh **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1969. Cư trú tại: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/11/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Lê Thị D trình bày:

Chị D với anh Phạm Văn Đ kết hôn với nhau vào năm 1992 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang vào năm 2004, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc và chị bỏ về nhà cha, mẹ ruột sinh sống nên chị và anh Đ sống ly thân nhau cho đến nay.

Trong thời kỳ hôn nhân chị D và anh Đ có 02 con chung là cháu Phạm Thị Hồng N sinh ngày 30/12/1993 đã lập gia đình và cháu Phạm Thị Hồng T, sinh ngày 22/11/2002 sống với chị D.

Tài sản chung, Nợ chung: không có.

Nay chị D khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn Đ .

Về con chung: Chị yêu cầu nuôi con chung là cháu Phạm Thị Hồng T, sinh ngày 22/11/2002 và chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay anh Đ vắng mặt nhưng anh đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng anh vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu tranh luận của đương sự Hội đồng xét xử có nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng:

- Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị D yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn Đ nên xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của anh Phạm Văn Đ ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là “ Ly hôn và nuôi con ” theo quy định tại điều 56 và điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Anh Phạm Văn Đ đã được tòa án giao quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng anh vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 bộ Luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Đ.

[2]- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị D với anh Phạm Văn Đ kết hôn với nhau vào năm 1992 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 128 ngày 30/9/2004, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc và chị bỏ về nhà cha, mẹ ruột sinh sống nên chị và anh Đ sống ly thân nhau cho đến nay.

Tại phiên tòa chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và cương quyết ly hôn với anh Đ. Điều đó cho thấy trình trạng hôn nhân giữa chị D và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa chị D và anh Đ đã sống ly thân nhau từ năm 2014 cho đến nay nhưng vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn đoàn tụ, nên chị D xin ly hôn với anh Đ là có căn cứ. Riêng anh Đ từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay anh đã được tổng đạt các thông báo và quyết định hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị D, điều đó cho thấy anh đã đồng ý đối với các yêu cầu trong đơn khởi kiện của chị D. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị D ly hôn với anh Đ.

[3]-Về con chung: Chị D yêu cầu con chung là cháu Phạm Thị Hồng T, sinh ngày 22/11/2002, vì hiện tại cháu sống với chị D có cuộc sống ổn định, chị D nuôi dưỡng các cháu tốt và cháu cũng có nguyện vọng sống với chị D. Căn cứ vào

điều 81 và điều 82 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D.

[4]- Về cấp dưỡng: Chị D không yêu cầu nên hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]- Về tài sản chung và nợ chung : Chị Duyên xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu anh Đ có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

[6]- Về án phí : Chị D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 1 điều 28 , khoản 1 điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 bộ Luật Tố tụng dân sự;
- Điều 51, Điều 56, điều 81 và điều 82 luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- 1- Chấp nhận cho chị Lê Thị D ly hôn với anh Phạm Văn Đ.
- 2- Về con chung: Tiếp tục giao con chung cháu Phạm Thị Hồng T, sinh ngày 22/11/2002 cho chị D nuôi dưỡng.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh Đ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Đ.

3- Tài sản chung; nợ chung: Không có.

4- Án phí: Chị Lê Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0002654 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên thi hành xong phần án phí.

5- Chị Lê Thị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh Phạm Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Trương Việt Chương

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồigiờ....phút, ngày 24/3/2020.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Văn Tám**.

+ Ông **Huỳnh Văn Dũng**.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số số 774/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2019 về việc “Ly hôn và nuôi con”, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Duyên**, sinh năm 1975. Cư trú tại: ấp An Hòa, xã Long Thới, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

* *Bi đơn*: Anh **Phạm Văn Đường**, sinh năm 1969. Cư trú tại: ấp Mỹ Nghĩa II, xã Mỹ Đức Tây, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Áp dụng:

- Khoản 1 điều 28 , khoản 1 điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 56, điều 81 và điều 82 luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1- Chấp nhận cho chị Lê Thị Duyên ly hôn với anh Phạm Văn Đường.

2- Về con chung: Tiếp tục giao con chung cháu Phạm Thị Hồng Thảo, sinh ngày 22/11/2002 cho chị Duyên nuôi dưỡng.

Anh Đường có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh Đường lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Duyên có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Đường.

3- Tài sản chung; nợ chung: Không có.

4- Án phí: Chị Lê Thị Duyên phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0002654 ngày 03/12/2009 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên thi hành xong phần án phí.

5- Chị Lê Thị Duyên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh Phạm Văn Đường có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Kết quả biểu quyết 3/3 (100%).

Nghị án kết thúc vào hồigiờ.....phút, ngày 24/3/2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm Phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trương Việt Chương

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trương Việt Chương

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Việt Chương

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trương Việt Chương

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trương Việt Chương

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trương Việt Chương

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Việt Chương

-